

Bản án số: 111/2019/DS-ST.

Ngày: 27 - 9 - 2019.

V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Chi.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 698/2019/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 808/2019/QĐST-DS ngày 27/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1976, nơi cư trú: Số nhà 12, đường L, Khóm N, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

Bị đơn: Bà Huỳnh Mỹ H, sinh năm 1976, nơi cư trú: Số nhà 48, đường H, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hoàng S, sinh năm 1975, nơi cư trú: Số nhà 48, đường H, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 4 năm 2019 cùng các lần hòa giải tiếp theo nguyên đơn trình bày: Ngày 05/02/2018 bà H có mượn của bà Đ số tiền 20.000.000 đồng, hai bên không có hẹn thời gian trả, chỉ thỏa thuận khi nào bà Đ cần thì điện thoại cho bà H biết trước 01 tuần để bà H chuẩn bị tiền, cho mượn không có thỏa thuận tiền lãi, mục đích mượn tiền để bà H làm vốn mua bán giấy, bà H có viết biên nhận, trong biên nhận thể hiện bà H và ông S cùng mượn. Tiếp theo là ngày

12/02/2018 bà H tiếp tục mượn thêm số tiền 20.000.000 đồng, biên nhận cũng có ông S ký tên, không tính lãi suất, không hẹn thời gian trả, chỉ khi cần cho hay trước 01 tuần thì sẽ trả.

Nhưng đến nay bà H không trả, bà Đ yêu cầu bà H cùng ông S trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi suất.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Anh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Mỹ H và ông Lê Hoàng S trả cho bà số tiền mượn là 40.000.000 đồng. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng mượn tài sản, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng; đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì bà Huỳnh Mỹ H có mượn của Đ số tiền 40.000.000 đồng là sự thật (theo các biên nhận ngày 05/02/2018 và 12/02/2018), bà Đ cho mượn không tính lãi suất, nhưng theo bà Đ khai giữa hai bên có thỏa thuận khi nào cần bà Đ cho hay trước 01 tuần thì bà H sẽ trả, nhưng khi bà Đ cần bà H lại không trả, nên bà Đ kiện yêu cầu bà H trả số nợ như đã nêu trên là có cơ sở chấp nhận, đúng theo quy định tại các Điều 494, 495, 496, 497, 498 và 499 của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, bà Đ yêu cầu bà H cùng ông S phải có trách nhiệm trả số nợ nêu trên là chưa phù hợp, bởi các biên nhận do bà Đ cung cấp, tuy có ghi tên ông S, nhưng ông S không có ký tên vào biên nhận mượn tiền, bà H, ông S đều vắng mặt nên không đối chất được, nên buộc bà H phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Đ là có căn cứ. Việc tính lãi suất bà Đ không yêu cầu nên không phải xem xét.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận 01 phần, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tính bằng 5% trên tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn, nên án phí bị đơn phải nộp là 2.000.000 đồng. Còn phần yêu cầu của

nguyên đơn không được chấp nhận, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tính theo án phí không có giá ngạch, số tiền nguyên đơn phải nộp là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 494, 495, 496, 497, 498 và 499 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

- Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh Đ. Buộc bà Huỳnh Mỹ H trả cho bà Đ số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

- Không chấp nhận 01 phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Anh Đ về việc yêu cầu ông Lê Hoàng S phải có trách nhiệm cùng với bà H trả nợ cho bà Đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Buộc bà Huỳnh Mỹ H phải nộp là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bà Nguyễn Thị Anh Đ phải nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, theo biên lai thu tiền số 0004549 ngày 14/5/2019, số tiền còn lại 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền nêu trên được hoàn trả lại cho bà Đ.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THADS TP V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng**